

KHANG ĐIỀN (KDH)

Kỳ vọng hoạt động khởi sắc hơn vào Quý 4

21/08/2024

Trưởng nhóm Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

(+84) 24-7303-5333

LNST của cổ đông công ty mẹ Quý 2/2024 đạt 278 tỷ VND (+12%YoY)

Doanh thu Quý 2/2024 của KDH đạt 645 tỷ VND (+10%YoY), đến từ bàn giao 4-5 căn tại dự án Classia và chuyển nhượng một số lô đất; LNST đạt 278 tỷ VND (+12%YoY). Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu của KDH đạt 978 tỷ VND (-3%YoY), LNST đạt 342 tỷ VND (-24%YoY). Kết quả này hoàn thành lần lượt 25% và 44% kế hoạch Doanh thu và LNST của doanh nghiệp.

Dự án The Privia ghi nhận tỷ lệ hấp thụ tốt, dự kiến bàn giao từ quý 4/2024

Dự án The Privia (Bình Tân, Tp. HCM) với quy mô 1,043 căn hộ được mở bán từ Quý 4/2023, đã bán hết 100%. Dự án hiện đang trong quá trình hoàn thiện và dự kiến sẽ bắt đầu bàn giao trong Quý 4/2024. Chúng tôi kỳ vọng dự án sẽ được bàn giao theo đúng kế hoạch, đóng góp chính vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của KDH trong năm 2024. KBSV ước tính doanh thu và LNST của KDH năm 2024 đạt lần lượt là 3,215 tỷ VND (+54%YoY) và 797 tỷ VND (+11%YoY).

Mở bán hai dự án Clarita và Emeria trong năm 2024

KBSV kỳ vọng trong năm 2024, KDH sẽ mở bán hai dự án hợp tác với Keppel là Clarita và Emeria, có quy mô 11.8ha tại Tp. Thủ Đức. Hai dự án này đã khởi công từ Quý 4/2023, hiện đã hoàn thiện xây thô các căn thấp tầng, kỳ vọng có thể đóng góp vào doanh số bán hàng của KDH từ nửa cuối năm 2024. KBSV ước tính doanh số bán hàng 2024F-2025F đạt 2,468 tỷ VND (-46%YoY) và 4,217 tỷ VND (+71%YoY).

Khuyến nghị: TRUNG LẬP – Giá mục tiêu: 41,800VND/cổ phiếu

Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu KDH với mức giá mục tiêu là 41,800VND/cp, cao hơn 11% so với giá đóng cửa ngày 20/08/2024.

TRUNG LẬP duy trì

Giá mục tiêu	41,800VND
Tăng/giảm (%)	11%
Giá hiện tại (20/08/2024)	37,800VND
Giá mục tiêu đồng thuận	43,900VND
Vốn hóa thị trường	33.9/1.4
(nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	61.1%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	107.0/4.2
Sở hữu nước ngoài (%)	38.1%
Cổ đông lớn	Nhóm quỹ Dragon Capital (9.2%)

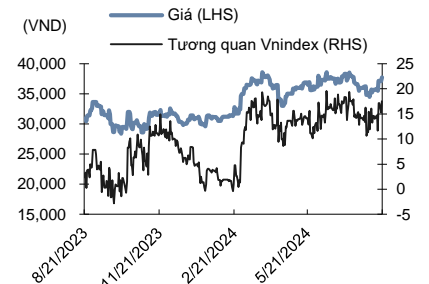
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	3.1	3.4	15.1	22.3
Tương đối	2.5	3.8	11.6	14.4

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2022	2023	2024F	2025F
Doanh số thuần (tỷ VND)	2,912	2,088	3,215	5,667
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	992	1,122	1,056	2,218
Lợi nhuận của CD công ty mẹ (tỷ VND)	1,103	716	797	1,070
EPS (VND)	1,539	895	876	1,177
Tăng trưởng EPS (%)	-18	-42	-2	34
P/E (x)	20.24	38.63	43.38	32.29
P/B (x)	1.93	2.06	2.00	1.89
ROE (%)	9.4	4.6	4.1	5.1
Tỷ suất cổ tức (%)	0	0	0	0

Nguồn: Fiiipro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Cơ cấu doanh thu 2023



Hoạt động kinh doanh

Khang Điền là một trong những chủ đầu tư có uy tín và kinh nghiệm 20 năm trong lĩnh vực đầu tư và phát triển BĐS trung và cao cấp tại thành phố Hồ Chí Minh. Khang Điền sở hữu quỹ đất lớn lên tới hơn 600ha, đều nằm tại Tp. HCM

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Điểm nhấn đầu tư

Chú thích

Khang Điền sở hữu lợi thế khi sở hữu quỹ đất hơn 600ha tại Tp. HCM, đặc biệt là khi quỹ đất nội đô đang trở nên khan hiếm. KDH sở hữu quỹ đất lớn lên tới hơn 600ha, đều nằm tại Tp. HCM. Các dự án lớn trong kế hoạch trung và dài hạn của KDH gần đây ghi nhận tiến triển đáng kể về mặt pháp lý.

Tham khảo trong báo cáo kỳ trước [tại đây](#)

Mở bán dự án Clarita và Emeria trong Quý 4/2024. Hai dự án này sẽ đóng góp phần lớn vào doanh số bán hàng của Khang Điền trong năm 2024-2025. KBSV ước tính doanh số bán hàng 2024F-2025F đạt 2,468 tỷ VND (-46%YoY) và 4,217 tỷ VND (+71%YoY).

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Bàn giao dự án The Privia đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2024. KBSV ước tính LNST năm 2024 đạt 797 tỷ VND (+11%YoY), đóng góp chính bởi dự án The Privia (dự kiến bàn giao Quý 4/2024).

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

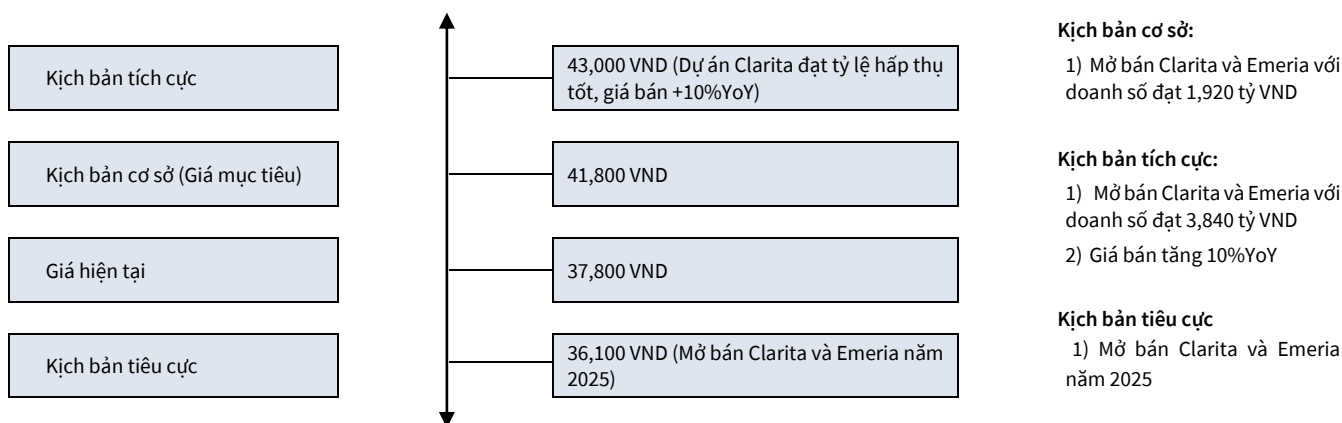
Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2024E	2025E	2024E	2025E	2024E	2025E	2024E	2025E
Doanh thu	3,215	5,667	0%	0%	3,705	5,331	-13%	6%
EBIT	1,117	2,348	0%	0%	1,263	2,099	-12%	12%
LNST công ty mẹ	797	1,070	0%	0%	818	973	-3%	10%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá



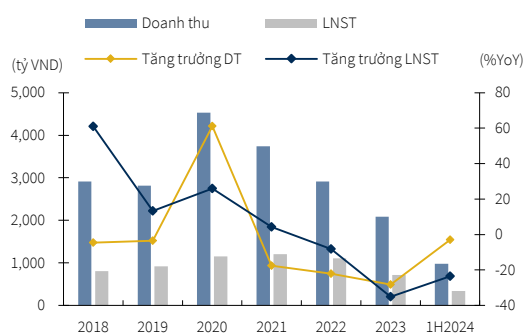
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bảng 1. Cập nhật KQKD Quý 2/2024 và 1H2024

(tỷ VNĐ)	Q2/2023	Q2/2024	+/-%YoY	1H2023	1H2024	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	587	645	10%	1,008	978	-3%	Hoàn thành 25% kế hoạch năm
<i>Chuyển nhượng BĐS</i>	<i>574</i>	<i>633</i>	<i>10%</i>	<i>982</i>	<i>951</i>	<i>-3%</i>	Doanh thu chuyển nhượng BĐS từ bàn giao dự án Classia và chuyển nhượng một số lô đất
Lợi nhuận gộp	494	509	3%	848	674	-21%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>84%</i>	<i>79%</i>	<i>-5pp</i>	<i>84%</i>	<i>69%</i>	<i>-15pp</i>	
Thu nhập tài chính	8	11	37%	20	23	10%	
Chi phí tài chính	-13	-11	-8%	-19	-33	68%	Chi phí tài chính chủ yếu đến từ khoản chiết khấu thanh toán (ưu đãi cho khách hàng); trong khi đó phần lớn chi phí lãi vay đã được vốn hóa. Chi phí lãi vay được vốn hóa trong 1H2024 là 378 tỷ VNĐ (-7%YoY)
SG&A	-61	-86	27%	-137	-134	-2%	
Lãi/ lỗ từ hoạt động kinh doanh	429	422	-2%	712	530	-26%	
Lỗ khác	-13	-50	288%	-12	-58	367%	
Lợi nhuận trước thuế (LNST)	416	371	-11%	700	472	-33%	
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	257	280	9%	457	344	-25%	Hoàn thành 44% kế hoạch năm
LNST công ty mẹ	248	278	12%	447	342	-24%	
<i>Biên LNST</i>	<i>42%</i>	<i>43%</i>	<i>+1pp</i>	<i>44%</i>	<i>35%</i>	<i>-9pp</i>	

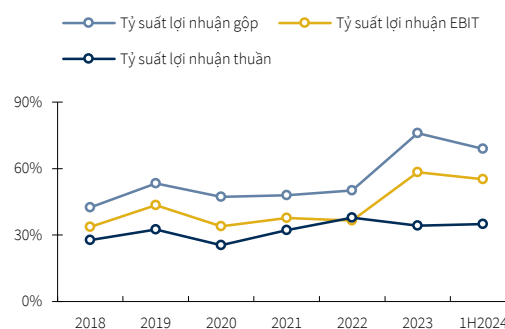
Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Biểu đồ 2. KQKD giai đoạn 2018-1H2024



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

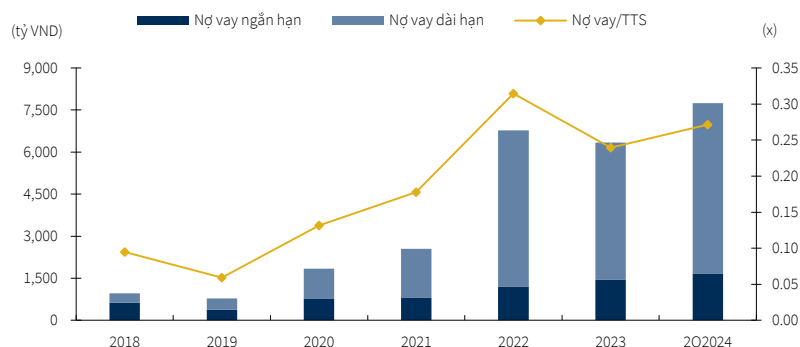
Biểu đồ 3. Biên lợi nhuận giai đoạn 2018-1H2024



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

- Tại cuối Quý 2/2024, nợ vay của KDH tăng 22% so với đầu kỳ đạt 7,740 tỷ VND, để đẩy mạnh đầu tư vào các dự án. Tỷ lệ nợ vay/TTS ở mức 0.27x, thuộc nhóm cao trong các doanh nghiệp BĐS
- KDH đã phát hành thành công 110 triệu cổ phiếu riêng lẻ thu về 3,000 tỷ VND. Số tiền thu được sẽ dùng để trả nợ vay của công ty con Khang Phúc.

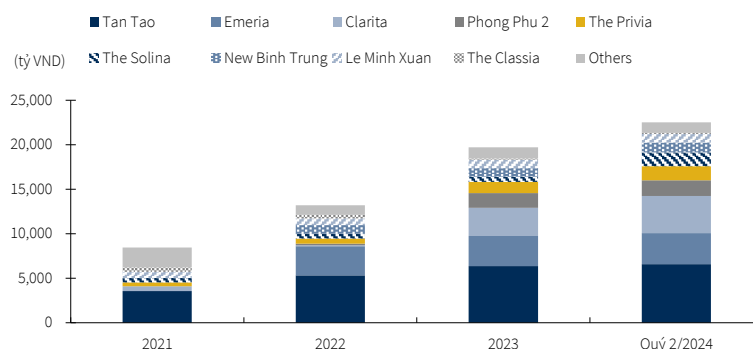
Biểu đồ 4. Nợ vay giai đoạn 2018-2Q2024



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

- Tại cuối Quý 2/2024, giá trị HTK và chi phí XDDB của KDH là 22,511 tỷ VND, tăng 14% so với đầu năm. Trong đó, đáng chú ý là giá trị tồn kho tăng mạnh (so với đầu năm) tại hai dự án (1) The Solina tăng 934 tỷ VND do công ty đã đóng tiền sử dụng đất cho dự án này và (2) Clarita tăng 1,015 tỷ VND do công ty đang tập trung đầu tư và xây dựng dự án.

Biểu đồ 5. Hàng tồn kho và Chi phí XDDB của KDH giai đoạn 2021-2Q2024



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Dự án The Privia đã bán hết, dự kiến bàn giao từ Quý 4/2024

Dự án The Privia (Bình Tân, Tp. HCM) với quy mô 1,043 căn hộ được mở bán từ Quý 4/2023, đã bán hết 100%. Dự án hiện đang trong quá trình hoàn thiện và dự kiến sẽ bắt đầu bàn giao trong Quý 4/2024. Chúng tôi kỳ vọng dự án sẽ được bàn giao theo đúng kế hoạch, đóng góp chính vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của KDH trong năm 2024.

Doanh số bán hàng 2024-2025F đến từ dự án The Privia, Clarita và Emeria

Trong Quý 4/2024, Khang Điền có kế hoạch mở bán hai dự án hợp tác với Keppel là Clarita và Emeria. Hai dự án này đã khởi công từ Quý 4/2023, hiện đã hoàn thành phần thô, dự kiến có thể mở bán các sản phẩm thấp tầng vào cuối năm 2024. Hai dự án này sẽ đóng góp phần lớn vào doanh số bán hàng của Khang Điền trong năm 2024-2025. KBSV ước tính doanh số bán hàng 2024F-2025F đạt 2,468 tỷ VND (-46%YoY) và 4,217 tỷ VND (+71%YoY).

Hình 6. Dự án The Privia



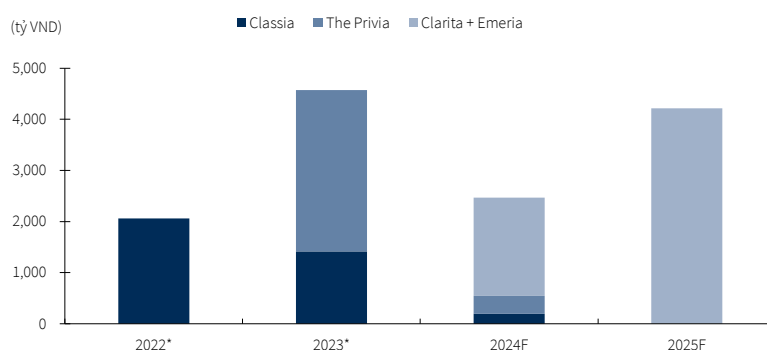
Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Hình 7. Dự án Clarita và Emeria



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Biểu đồ 8. Doanh số bán hàng 2022-2025F



Nguồn: *KBSV ước tính

Bảng 9. Tổng hợp dự án của Khang Điền (tính đến cuối Quý 2/2024)

Dự án	Vị trí	Diện tích (ha)	Sản phẩm	Tiến độ dự án
Dự án đang triển khai		18.0		
The Classia	Tp Thủ Đức	4.3	176 căn nhà liền kề	Khởi công xây dựng từ tháng 4/2021 và mở bán vào Q3/2022, mức giá trung bình đạt khoảng 180-200 triệu/m ² . Đã bán được khoảng 97% và bàn giao 95% số căn
The Privia	Bình Tân, Tp HCM	1.8	1,043 căn hộ	Khởi công từ cuối quý 2/2022, đã cất nóc cả 3 tòa. Đã mở bán vào Quý 4/2023, tính đến cuối Quý 1/2024 đã bán hết, dự kiến bàn giao từ Quý 4/2024
Clarita	Tp Thủ Đức	5.8	160 căn thấp tầng	Chuyển nhượng 49% cho Keppel Land. Đang xây dựng, dự kiến mở bán vào cuối năm 2024
Emeria	Tp Thủ Đức	6.1	~60 căn thấp tầng & 620 căn hộ	Chuyển nhượng 49% cho Keppel Land. Đang xây dựng, dự kiến mở bán vào cuối năm 2024
Dự án sẽ triển khai		606.4		
The Solina	Bình Chánh, Tp HCM	16.4	Giai đoạn 1: 500 căn thấp tầng	Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và có quy hoạch 1/500 cho GPĐ1. Đã đóng xong tiền SDD cho giai đoạn 1 (13ha)
KDC Tân Tạo	Bình Tân, Tp HCM	330.0		Đã GPMB và đền bù được hơn 85%
KCN Lê Minh Xuân mở rộng	Bình Chánh, Tp HCM	110.0		Đang đợi có GPXD trong năm nay. Kỳ vọng có thể cho thuê từ 2025-2026
Phong Phú 2	Bình Chánh, Tp HCM	130.0		Gần đền bù xong, tiếp tục hoàn thiện pháp lý
Bình Trưng mới		20		Gần đền bù xong, tiếp tục hoàn thiện pháp lý

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

DỰ PHÓNG KQKD & ĐỊNH GIÁ

Bảng 10. Dự phóng Kết quả kinh doanh

(tỷ VNĐ)	2023	2024F	+/-%YoY	2025F	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	2,088	3,215	54%	5,667	76%	
Chuyển nhượng BĐS	2,032	3,173	56%	5,563	75%	Doanh thu chuyển nhượng BĐS năm 2024 phần lớn đến từ bàn giao dự án The Privia và một số căn còn lại tại dự án Classia
Lợi nhuận gộp	1,587	1,532	-3%	3,113	103%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	76%	48%	-28pp	55%	+7pp	Biên lợi nhuận gộp năm 2024 giảm do chủ yếu bàn giao các căn cao tầng tại dự án The Privia có biên lợi nhuận gộp thấp hơn so với các căn thấp tầng tại dự án Classia được bàn giao trong năm 2023
Thu nhập tài chính	50	37	-25%	62	67%	
Chi phí tài chính	-148	-99	-33%	-192	95%	
SG&A	-367	-415	13%	-765	85%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	1,122	1,056	-6%	2,218	110%	
Lợi nhuận trước thuế	1,069	1,056	-1%	2,218	110%	
Lợi nhuận sau thuế	730	818	12%	1,677	105%	
LNST công ty mẹ	716	797	11%	1,070	34%	
<i>Biên LNST</i>	34%	25%	-9pp	19%	-6pp	

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Khuyến nghị: TRUNG LẬP – Giá mục tiêu: 41,800VNĐ/cổ phiếu

Sử dụng phương pháp định giá RNAV, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu cho cổ phiếu KDH là 41,800VNĐ/cp. Đối với các dự án đang trong quá trình triển khai hoặc có kế hoạch triển khai rõ ràng, chúng tôi sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF); với các quỹ đất còn lại, chúng tôi sử dụng phương pháp so sánh để xác định giá trị.

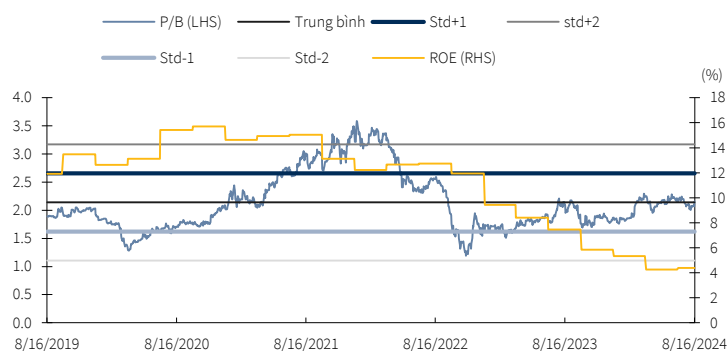
Cổ phiếu KDH hiện đang giao dịch ở mức P/B 2024fw là 2.0x, tương đương với P/B trung bình 5 năm. Do vậy, dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị TRUNG LẬP với giá mục tiêu 41,800VNĐ/cp, cao hơn 11% so với giá đóng cửa ngày 20/08/2024.

Bảng 11. Định giá

Dự án	Phương pháp	Giá trị (triệu VND)
Classia	DCF	333,122
Privia	DCF	1,531,249
Clarita	DCF	1,697,554
Solina	DCF	2,878,601
Emeria Doan Nguyen	DCF	1,552,372
Lê Minh Xuân	So sánh	3,900,000
Phong Phú 2	So sánh	4,950,000
Tân Tạo	So sánh	17,490,000
Bình Trưng Đông	So sánh	7,608,084
Khác	BV	1,299,000
Tổng NAV dự án		43,239,981
+ Tiền		2,561,580
- Nợ vay		7,740,420
RNAV		38,061,141
SLCPLH		909,311,971
Giá cổ phiếu (VND)		41,800

Nguồn: KB Securities Vietnam

Biểu đồ 11. P/B và ROE của KDH giai đoạn 2019-2024



Nguồn: KB Securities Vietnam

Báo cáo Kết quả HBKD

(TỶ VNĐ)	2022	2023	2024F	2025F
(Báo cáo chuẩn)				
Doanh số thuần	2,912	2,088	3,215	5,667
Giá vốn hàng bán	-1,452	-501	-1,683	-2,554
Lãi gộp	1,460	1,587	1,532	3,113
Thu nhập tài chính	18	50	37	62
Chi phí tài chính	-91	-148	-99	-192
Trong đó: Chi phí lãi vay	-9	0	0	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-175	-162	-211	-400
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-219	-205	-204	-366
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	992	1,122	1,056	2,218
Thu nhập khác	419	-53	0	0
Chi phí khác	491	69	0	0
Thu nhập khác, ròng	-72	-121	0	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	1,411	1,069	1,056	2,218
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	21	477	-238	-542
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	1,082	730	818	1,677
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-21	14	21	607
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	1,103	716	797	1,070

Chỉ số hoạt động

	2022	2023	2024F	2025F
Tỷ suất lợi nhuận gộp	48.0%	50.1%	76.0%	47.7%
Tỷ suất EBITDA	37.9%	27.8%	58.2%	35.6%
Tỷ suất EBIT	37.6%	36.6%	58.4%	34.8%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	41.2%	48.4%	51.2%	32.8%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	36.3%	34.1%	53.7%	32.8%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	32.2%	37.2%	34.9%	25.4%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(TỶ VNĐ)	2022	2023	2024F	2025F
Lãi trước thuế	1,411	1,069	1,056	2,218
Khấu hao TSCĐ	-255	-5	27	43
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-18	-50	0	0
Chi phí lãi vay	9	0	0	0
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	1,147	1,015	1,082	2,261
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	-997	3,204	-1,983	-2,733
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	-1,612	-6,144	-1,961	-245
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	1,205	2,308	-43	-11
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	3	-332	0	0
Chứng khoán kinh doanh, chi phí lãi vay, thuế và khác	-792	-1,594	-238	-542
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	-1,047	-1,543	-2,858	-451
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-61	-194	-154	-219
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	0	-22	0	0
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	27	45	0	0
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	0	0	0	0
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	-779	-254	0	0
Tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp khác	0	3,190	0	0
Cổ tức và tiền lãi nhận được	17	48	0	0
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-797	2,813	-154	-219
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	231	135	2,998	0
Chi trả cho việc mua lại, trả lại cổ phiếu	0	-3	0	0
Tiền thu được các khoản đi vay	4,209	4,095	0	186
Tiền trả các khoản đi vay	-1,208	-4,520	-1,153	0
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê tài chính	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	0	0	0	0
Tiền lãi đã nhận	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	3,231	-293	1,844	186
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1,387	977	-1,167	-484
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1,365	2,753	3,730	2,563
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	2,753	3,730	2,563	2,079

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Bảng cân đối kế toán

(TỶ VNĐ)	2022	2023	2024F	2025F
(Báo cáo chuẩn)				
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	21,539	26,481	29,262	32,089
TÀI SẢN NGẮN HẠN	20,506	24,737	27,384	30,035
Tiền và tương đương tiền	2,753	3,730	2,563	2,078
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	43	9	9	9
Các khoản phải thu	5,208	1,831	3,814	6,547
Hàng tồn kho, ròng	12,453	18,787	20,747	20,992
TÀI SẢN DÀI HẠN	1,033	1,744	1,877	2,054
Phải thu dài hạn	73	76	76	76
Tài sản cố định	81	81	209	380
Tài sản dở dang dài hạn	750	933	933	933
Đầu tư dài hạn	14	12	12	12
Lợi thế thương mại				
NỢ PHẢI TRẢ	9,745	10,958	9,913	11,064
Nợ ngắn hạn	3,503	5,346	5,530	6,571
Phải trả người bán	109	92	49	38
Người mua trả tiền trước	892	2,388	2,188	1,988
Vay ngắn hạn	1,195	1,444	1,517	1,592
Nợ dài hạn	6,242	5,612	4,383	4,494
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0
Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	12	14	14	14
Vay dài hạn	5,576	4,902	3,676	3,786
VỐN CHỦ SỞ HỮU	11,795	15,523	19,349	21,025
Vốn góp	7,168	7,993	9,093	9,093
Thặng dư vốn cổ phần	1,312	1,339	3,236	3,236
Lãi chưa phân phối	2,780	3,767	4,563	5,633
Vốn Ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	0	0
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0

Chỉ số chính

(x, %, VNĐ)				
Chỉ số định giá				
P/E	20.2	38.6	43.1	32.1
P/E pha loãng	20.2	38.6	43.1	32.1
P/B	1.9	2.1	2.0	1.9
P/S	7.7	13.2	10.7	6.1
P/Tangible Book	1.9	1.8	1.8	1.6
P/Cash Flow	-21.3	-17.9	-12.0	-76.1
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	32.8	26.7	34.1	16.9
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	25.0	26.6	35.0	17.2
Hiệu quả quản lý				
ROE%	9	5	4	5
ROA%	7	6	5	10
ROIC%	5	3	3	3
Cấu trúc tài chính				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	0.8	0.7	0.5	0.3
Tỷ suất thanh toán nhanh	2.3	1.0	1.2	1.3
Tỷ suất thanh toán hiện thời	5.9	4.6	5.0	4.6
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.5	0.3	0.2	0.2
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.3	0.2	0.1	0.1
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	0.3	0.3	0.3	0.3
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.2	0.2	0.2
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	0.3	0.3	0.3	0.3
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.2	0.2	0.2
Tổng công nợ/Vốn CSH	0.8	0.7	0.5	0.5
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.5	0.4	0.3	0.3
Chỉ số hoạt động				
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	0.6	0.6	1.1	1.1
Hệ số quay vòng HTK	0.1	0.0	0.1	0.1
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	11.0	5.0	23.8	58.8

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên phân tích
nguyennd1@kbsec.com.vn

Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Nguyễn Trường Giang – Chuyên viên phân tích
giangnt1@kbsec.com.vn

Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Dầu khí & Hóa Chất

Phạm Minh Hiếu – Chuyên viên phân tích
hieupm@kbsec.com.vn

Khối phân tích
research@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Vũ Thu Uyên – Chuyên viên phân tích
uyenvt@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích
tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuannd@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)**

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)**

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.